

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2025

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2025

**DANH SÁCH
THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2025**

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngành dự thi	Ghi chú
1	Võ Văn	An	31/07/1993	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
2	Trần Việt	Anh	14/11/2003	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
3	Phàn Thị	Ấm	15/02/2001	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
4	Hoàng Văn	Cường	01/04/1982	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
5	Châu Thị	Chúc	04/03/1984	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
6	Lê Nguyễn	Duy	29/11/1999	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
7	Dương Minh	Đạt	19/02/1988	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
8	Võ Thanh	Đảng	07/11/1991	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
9	Phạm Nguyễn Hà	Giang	31/07/1993	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
10	Lê Ngân	Hà	06/09/2002	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
11	Lâm Thị Ngọc	Hân	04/01/1999	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
12	Ngô Kim	Hiên	19/05/1985	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
13	Nguyễn Thị	Hòa	08/09/1995	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
14	Nguyễn Văn	Hồng	25/11/1976	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
15	Nguyễn Liên	Hương	17/06/1983	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
16	Nguyễn Trung	Kiên	10/07/1999	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
17	Nguyễn Thị Phương	Loan	31/01/1989	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngành dự thi	Ghi chú
18	Phạm Thành	Long	30/08/1983	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
19	Phan Ngọc Kim	Mai	07/03/2003	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
20	Trần Thị Phương	Ninh	23/08/1989	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
21	Lương Thị Trang	Nhung	12/11/1987	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
22	Cao Xuân	Quảng	08/05/1987	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
23	Nguyễn Thanh	Tặng	04/02/1987	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
24	Dương Phước	Tường	24/05/1986	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
25	Nguyễn Trí	Thanh	09/09/1987	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
26	Nguyễn Hữu	Thắng	17/07/1984	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
27	Trịnh Phúc	Thịnh	12/06/1983	Nam	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
28	Lê Kim	Thùy	10/08/1987	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
29	Nguyễn Thị	Thùy	19/03/2002	Nữ	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	
30	Chu Thị Phương	Anh	12/12/2002	Nữ	Kinh tế chính trị	
31	Đặng Thị	Chính	04/09/1981	Nữ	Kinh tế chính trị	
32	Lê Thị	Chung	03/11/1990	Nữ	Kinh tế chính trị	
33	Lê Văn	Khôi	18/02/1991	Nam	Kinh tế chính trị	
34	Đào Thị	Linh	06/02/2002	Nữ	Kinh tế chính trị	
35	Phạm Đức	Quyền	09/02/1999	Nam	Kinh tế chính trị	
36	Nguyễn Xuân	Ánh	22/10/2023	Nam	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
37	Nguyễn Văn	Chiều	10/10/1991	Nam	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
38	Nguyễn Ngọc	DuLy	05/04/2003	Nữ	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngành dự thi	Ghi chú
39	Hà Anh	Dũng	18/05/1995	Nữ	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
40	Nguyễn Đoàn	Dũng	20/02/1993	Nữ	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
41	Vũ Thùy	Dương	26/11/1990	Nam	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
42	Trương Đình	Đại	16/11/2000	Nam	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
43	Lê Quỳnh	Mai	19/07/1990	Nữ	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
44	Đỗ Cảnh	Nam	18/02/1995	Nam	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
45	Dương Thị	Nguyên	03/11/2000	Nam	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
46	Trần Minh	Thùy	17/05/2002	Nữ	Lý luận và lịch sử nhà nước và Pháp luật	
47	Phạm Mai	Anh	10/05/2003	Nữ	Quản lý kinh tế	
48	Vũ Cẩm	Anh	27/02/2002	Nữ	Quản lý kinh tế	
49	Nguyễn Thùy	Linh	20/01/1997	Nữ	Quản lý kinh tế	
50	Nguyễn Minh	Ngọc	08/07/2000	Nam	Quản lý kinh tế	
51	Đào Duy	Tùng	22/05/2002	Nam	Quản lý kinh tế	
52	Nguyễn Thị Phương	Thảo	09/02/2002	Nữ	Quản lý kinh tế	
53	Nguyễn Phạm Phương	Anh	29/03/1999	Nữ	Quản lý kinh tế	
54	Lê Điền Gia	Anh	15/3/1998	Nam	Quản lý nhà nước	
55	Trần Hữu	Bằng	06/12/1978	Nam	Quản lý nhà nước	
56	Nguyễn Thị Hồng	Đào	15/04/1990	Nữ	Quản lý nhà nước	
57	Phạm Ngọc Thanh	Hà	09/06/1982	Nam	Quản lý nhà nước	
58	Nguyễn Văn	Hải	02/02/1998	Nam	Quản lý nhà nước	
59	Trần Thanh	Hiền	01/01/2003	Nam	Quản lý nhà nước	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngành dự thi	Ghi chú
60	Phan Thị	Hồng	08/9/1991	Nữ	Quản lý nhà nước	
61	Phạm Thụy Bảo	Long	30/4/2001	Nam	Quản lý nhà nước	
62	Nguyễn Phúc Trường	Luật	18/8/1998	Nam	Quản lý nhà nước	
63	Trần Văn	Mộng	19/10/1987	Nam	Quản lý nhà nước	
64	Võ Hữu	Ngợi	19/7/1994	Nam	Quản lý nhà nước	
65	Hồ Huỳnh	Như	01/01/1993	Nữ	Quản lý nhà nước	
66	Nguyễn Thanh	Quy	08/10/1998	Nam	Quản lý nhà nước	
67	Huỳnh Tiến	Sỹ	21/3/2003	Nam	Quản lý nhà nước	
68	Trần Chí	Tâm	05/7/1983	Nam	Quản lý nhà nước	
69	Nguyễn Văn	Tiến	24/6/1971	Nam	Quản lý nhà nước	
70	Lê Anh	Tuấn	28/8/1981	Nam	Quản lý nhà nước	
71	Phạm Quỳnh	Thơ	02/01/2001	Nữ	Quản lý nhà nước	
72	Võ Ngọc	Thu	09/8/1988	Nam	Quản lý nhà nước	
73	Nguyễn Thanh	Bình	04/07/2000	Nữ	Pháp luật về quyền con người	
74	Đặng Mạnh	Cường	08/08/1997	Nam	Pháp luật về quyền con người	
75	Vũ Thị	Chung	25/07/1998	Nữ	Pháp luật về quyền con người	
76	Nguyễn Phú	Đồng	08/6/1992	Nam	Pháp luật về quyền con người	
77	Vũ Hồng	Hải	27/05/1982	Nam	Pháp luật về quyền con người	
78	Vũ Thị	Quyên	29/06/1984	Nữ	Pháp luật về quyền con người	
79	Lê Văn	Triệu	06/02/2003	Nam	Pháp luật về quyền con người	
80	Đỗ Mạnh	Hùng	30/03/1986	Nam	Pháp luật về quyền con người	

STT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Ngành dự thi	Ghi chú
81	Vũ Tiến Lê	Hoàng	15/11/1998	Nam	Văn hóa học	
82	Trần Đình	Huy	18/10/2001	Nam	Văn hóa học	
83	Phạm Thị	Huyền	12/06/1977	Nữ	Văn hóa học	
84	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	05/08/1970	Nam	Văn hóa học	
85	Nguyễn Thị	Trang	17/12/1995	Nữ	Văn hóa học	
86	Huỳnh Nguyễn Đăng	Khoa	19/12/1994	Nam	Chủ nghĩa xã hội khoa học	
87	Đặng Quốc	Văn	27/07/2002	Nam	Chủ nghĩa xã hội khoa học	

Danh sách có: 87 thí sinh

T/L GIÁM ĐỐC
VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Đẩu Tuấn Nam
Ủy viên thường trực Hội đồng

